TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 3 năm 2024
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Gia Khải;
2. Ông Đặng Ngọc Tân.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXX-ST ngày 15/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1985

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Chị Lương Thị C, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Anh S, chị C đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn anh Phạm Văn S có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lương Thị C có tự do, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 05/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã Đ và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 3 năm 2023 giữa 02 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị C đã về nhà tại xã A sinh sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho

đến nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lương Thị C.

Về con chung: Anh và chị C không có con chung.

Về tài sản chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì bị đơn chị Lương Thị C trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt như sau:

Chị và anh Phạm Văn S có tự do, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 05/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã Đ và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 3 năm 2023 giữa 02 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị C đã bỏ về nhà riêng tại thôn T, xã A sinh sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Nay Anh S có đơn đề nghị giải quyết ly hôn thì chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nếu Anh S kiên quyết ly hôn thì chị nhất trí ly hôn với Anh S. Chị C không đồng ý hòa giải với Anh S.

Về con chung: Chị và Phạm Văn S không có con chung. Hiện tại chị C cũng không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản xác minh với gia đình chị Lương Thị C, cơ sở thôn T, cán bộ tư pháp xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thể hiện:

Anh Phạm Văn S và chị Lương Thị C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ vào ngày 05/02/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã Đ và lao động tự do. Quá trình chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống. Hiện nay Anh S và chị C đã sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay, mỗi người một nơi. Nay Anh S có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh S và chị C không có con chung. Về tài sản chung: Cơ sở thôn không nắm rõ.

- Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là thể hiện chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa anh Phạm Văn S và chị Lương Thị C là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn hiện đang cư trú tại xã A, huyện Quỳnh Phụ nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, cho nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Anh S, chị C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Anh S, chị C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 05/02/2020 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Đ, huyện Quỳnh Phụ và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 3/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay không hỏi han, chia sẻ với nhau. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc Anh S đề nghị ly hôn nhưng chị C cũng nhất trí ly hôn. Điều này chứng tỏ chị C không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Anh S, chị C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh S, xử cho anh được ly hôn chị C là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Văn S và chị Lương Thị C không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn S, chị Lương Thị C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Phạm Văn S được ly hôn chị Lương Thị C.

2. Về quan hệ con chung: Anh Phạm Văn S và chị Lương Thị C không có con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn S phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* Anh S đã nộp theo Biên lai thu số 0004573 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn S, chị Lương Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Đ, huyện Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quốc Doanh